

PHỤ LỤC V

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)
Đính kèm Công văn số 757 /TCT-PC ngày 18/6/2019 của TCT Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm (số liệu hợp nhất):

Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:

(BIỂU SỐ 1)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Ước thực hiện năm 2019
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
	* Thủy hải sản đông lạnh và chế biến	Tấn	1.476	2.978	2.852	3.200
	* Rau củ quả đông lạnh và chế biến	Tấn	1.773	1.456	2.259	3.300
	* Thịt tươi sống (heo, trâu bò)	Tấn	24.395	25.312	25.515	28.092
	* Thực phẩm chế biến	Tấn	18.021	20.341	23.934	27.423
2	Sản lượng tiêu thụ sản phẩm chủ yếu					
	* Gạo (gạo+tấm+nếp)	Tấn	249.755	215.246	181.363	186.800
	* Thủy hải sản đông lạnh và chế biến	Tấn	1.469	2.693	2.878	3.200
	* Rau củ quả đông lạnh và chế biến	Tấn	1.609	1.459	2.230	3.300
	* Xăng dầu	1.000 Lit	58.335	64.580	108.171	95.479
	* Mỡ cá	Tấn	40.575	27.105	33.156	40.000
	* Thịt tươi sống (heo, trâu bò)	Tấn	22.761	25.332	25.515	28.092
	* Thực phẩm chế biến	Tấn	17.331	18.970	22.660	24.930
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	14.415	16.308	18.186	20.107
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3.599	3.787	4.054	3.430
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	3.875	2.598	2.699	2.346

TT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Ước thực hiện năm 2019
6	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD	61.838	53.037	61.870	73.000
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
8	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	290,1	11,76	455,86	1.725
a)	- Nguồn ngân sách	“				
b)	- Vốn vay	“				
c)	- Vốn khác	“				
9	Tổng lao động	Người	7.783	9.183	10.510	10.800
10	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	1.150	1.037	1.035	1.035
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	15	15	15	15
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	1.135	1.022	1.020	1.020

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn năm 2018 đạt cao hơn năm 2017, cụ thể:

- Tổng doanh thu: 18.186 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2017.
- Lợi nhuận: 4.054 tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2017.

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước:

Trong giai đoạn 2016 - 2018, Tổng Công ty tiếp tục đặt mục tiêu phát triển trọng tâm là tập trung vào các lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính bao gồm phát triển hệ thống bán lẻ và hạ tầng sản xuất chế biến, bên cạnh đó cũng tập trung nâng cao năng lực sản xuất chế biến, kết quả cụ thể trong giai đoạn này như sau:

- Đã đưa vào sử dụng Nhà máy chế biến nông thủy sản xuất khẩu tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc.

- Các Dự án Khu Thương mại Bình Điền: Tổng Công ty đã đầu tư và đưa vào kinh doanh khai thác một số công trình: Khu vực D3, D4 được sửa chữa nền sàn, bàn giao, tổ chức đấu thầu thuê ô (vừa) và đưa vào hoạt động từ đầu tháng 7/2016; Khu kinh doanh phụ phẩm gia súc; Cải tạo nâng cấp nhà máy xử lý nước thải lên 4.000 m³ và tiếp tục lên 5.000 m³ đảm bảo phục vụ toàn bộ khu vực Chợ theo quy hoạch; Dự án Bến cập tàu, bờ kè (phần còn lại); Chuẩn bị sửa chữa Khu sơ chế Nhà lồng D, F và nhà lồng K (Hoàn thành Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán; đang trình cơ quan chức năng thẩm định).

- Dự án Satra – Tax Plaza:

- + Dự án đã được các cơ quan chuyên ngành chấp thuận các hồ sơ đấu nối hạ tầng như: cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, đánh giá tác động môi trường, độ cao công trình;

- + Công tác điều chỉnh quy hoạch Tổng mặt bằng và phương án kiến trúc công trình (theo yêu cầu vật góc của Sở Quy hoạch kiến trúc): UBND Thành phố đã chấp thuận các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc và phương án kiến trúc công trình, hiện nay Sở Quy hoạch

kiến trúc đang thực hiện các thủ tục để trình UBND Thành phố phê duyệt điều chỉnh cục bộ 1/2.000 làm cơ sở để duyệt tổng mặt bằng cho dự án.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm.

- Chương trình phát triển hệ thống bán lẻ, siêu thị, cửa hàng, trung tâm thương mại: Đến cuối năm 2018, hệ thống bán lẻ của Tổng Công ty có 217 cửa hàng Satrafoods, 3 Trung tâm thương mại, 4 Siêu thị Satramart.

- Thành lập Trung tâm Điều hành bán lẻ Satra Cần Thơ để phát triển mạng lưới bán lẻ tại địa phương.

- Thành lập Trung tâm Thương mại Satra Củ chi để phát triển hệ thống bán lẻ tại địa phương.

- Đã thực hiện hoàn tất việc thoái vốn của Tổng Công ty tại 03 đơn vị: Công ty CP Mỹ Phẩm Sài Gòn, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt và Công ty CP Đầu tư & Phát triển Hệ thống phân phối Việt Nam.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

*** Thuận lợi:**

- Việt Nam đang là thị trường lớn của ngành phân phối hàng hóa tiêu dùng, trong đó mô hình cửa hàng tiện lợi và siêu thị nhỏ là phân khúc đang phát triển nhanh, đây là cơ hội để Tổng Công ty đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng thị phần bán lẻ.

- Tổng Công ty và các doanh nghiệp thành viên đã chủ động, sáng tạo, liên kết, hợp tác nhằm huy động thế mạnh của từng đơn vị cùng phát triển thị trường, sản phẩm mới, tháo gỡ khó khăn về vốn, nguồn nhân lực, về công nghệ thông tin, giúp cho các đơn vị ổn định sản xuất kinh doanh, hoàn thành tốt kế hoạch đề ra, đảm bảo đời sống và thu nhập cho người lao động. Đồng thời, liên kết hợp tác thực hiện tốt các mục tiêu, chương trình trọng điểm theo chỉ đạo của chủ sở hữu vốn và Chính phủ góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội.

*** Khó khăn:**

- Các nhà bán lẻ có tiềm lực mạnh ở trong và ngoài nước tiếp tục tham gia vào thị trường và mở rộng hệ thống kinh doanh dẫn đến sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong lĩnh vực phân phối và bán lẻ.

- Hoạt động của Tổng Công ty nói chung và từng doanh nghiệp thành viên nói riêng chịu sự tác động, ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp từ sự biến động của tình hình kinh tế, tài chính trong và ngoài nước như: Lạm phát, lãi suất, tỷ giá ngoại tệ, giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng, các thị trường xuất khẩu tiếp tục có các rào cản kỹ thuật....

- Đối với các dự án đầu tư: thủ tục triển khai đầu tư xây dựng cơ bản phải trải qua nhiều quy trình, mất nhiều thời gian làm ảnh hưởng đến tiến độ dự án cũng như làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu kế hoạch chung của Tổng Công ty.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai.

Trong bối cảnh thị trường tiếp tục có sự cạnh tranh trở nên quyết liệt hơn trong thời gian tới, Satra đứng trước nhiều thách thức từ các yếu tố cả bên trong và bên ngoài. Vì vậy,

330C100
TỔN
CÔNG
HƯƠNG
SÀI G
CH NHIỆM
ỘT THÀNH

trong chặng đường phát triển tiếp theo của Satra với vị thế là Tổng Công ty Thương mại lớn của thành phố, Satra sẽ bám sát theo định hướng mà Ban Lãnh đạo Tổng Công ty đã đề ra: Là nhà phân phối lớn với hệ thống Trung tâm thương mại, Siêu thị, Cửa hàng tiện ích, Chợ đầu mối, kho hàng tại thành phố Hồ Chí Minh và các trung tâm đô thị lớn của cả nước.

Tổng Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào 2 mũi nhọn là kinh doanh và đầu tư, nhằm hướng tới mục tiêu tăng trưởng doanh thu trong lĩnh vực thương mại và bán lẻ. Bên cạnh đó, sẽ triển khai các chiến dịch khuyến mại lớn xuyên suốt trong năm để giữ chân khách hàng cũ và tăng lượng khách hàng mới.

Tiếp tục triển khai thực hiện chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội, trong đó tập trung củng cố thị trường trong nước và phát triển thị trường xuất khẩu, chú trọng các giải pháp về tài chính, thị trường và đầu tư để hỗ trợ cho các doanh nghiệp thành viên.

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con (theo Biểu số 2 đính kèm)

Nhìn chung, các đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh có mức tăng trưởng qua từng năm, tuy nhiên đối với Công ty TNHH May mặc Xuất khẩu Tân Châu và Công ty TNHH Lương thực Ngọc Đồng thì tình hình đang gặp khó khăn do cạnh tranh nhiều, biên lợi nhuận còn thấp. Trước tình trạng này, Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn đang phối hợp với Ban điều hành của đơn vị thực hiện một số giải pháp nhằm giúp đơn vị có sự thay đổi tích cực hơn trong thời gian tới./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Minh Trang

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI
(BIỂU SỐ 2, PHỤ LỤC V - NGHỊ ĐỊNH SỐ 81/2015/NĐ-CP NGÀY 18/9/2015)

T	TÊN DOANH NGHIỆP THÀNH VIÊN	THỰC HIỆN NĂM 2016			THỰC HIỆN NĂM 2017			THỰC HIỆN NĂM 2018			ƯỚC THỰC HIỆN NĂM BẢO CÁO (NĂM 2019)			GHI CHÚ
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	
I.	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ													
II	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối (trên 50%)	1.148.095		736.628	1.148.095		736.628	1.148.095		781.628	1.148.095		767.436	
A	Cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước:	989.995		687.173	989.995		687.173	989.995		687.173	989.995		672.981	
1	Công ty Cổ phần TM Sài Gòn Tây Nam (SATRA TÂY NAM)	107.752	99,71%	107.442	107.752	99,71%	107.442	107.752	99,71%	107.442	107.752	99,71%	107.442	
2	Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản (VISSAN)	809.143	67,76%	548.299	809.143	67,76%	548.299	809.143	67,76%	548.299	809.143	67,76%	548.299	Công ty chính thực chuyển thành công ty cổ phần từ ngày 01/7/2016



3	Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp TP.HCM (GEMEXIM)	32.500	55,68%	18.096	32.500	55,68%	18.096	32.500	55,68%	18.096	32.500	40%	13.000	Dự kiến thoái vốn còn 40% theo Phương án cơ cấu lại đang trình UBND TP phê duyệt
4	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Quận 3	10.600	51,00%	5.406	10.600	51,00%	5.406	10.600	51,00%	5.406	10.600	40%	4.240	
B	Tổng Công ty tự đầu tư:	158.100		49.455	158.100		49.455	158.100		94.455	158.100		94.455	
1	Công ty TNHH May mặc Xuất khẩu Tân Châu	8.100	55,00%	4.455	8.100	55,00%	4.455	8.100	55,00%	4.455	8.100	55,00%	4.455	
2	Công ty TNHH Lương thực Ngọc Đông (LAND PEARL)	150.000	30,00%	45.000	150.000	30,00%	45.000	150.000	90,00%	90.000	150.000	90,00%	90.000	Tổng vốn đầu tư theo mệnh giá là 135 tỷ đồng; tương ứng tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ là 90%

vrr